

THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1941/TCS3-QLDN1

Trần Biên, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v thời điểm lập hóa đơn.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV Hồng Thắng
MST: 3603902250;
Đ/c: L11, Cư xá Hoá chất, KP10,
Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 01/HT ngày 24/7/2025 của Công ty TNHH MTV Hồng Thắng (sau đây gọi là Công ty) hỏi về thời điểm lập hóa đơn đối với dịch vụ vận tải hàng hoá, xếp dỡ hàng hoá. Về vấn đề này, Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau:

“2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 như sau:

“a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, **cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên**, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác **gồm**: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ



thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), **dịch vụ logistic**, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, xổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.”

Căn cứ Nghị định số 163/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ logistics.

- Điều 3. Phân loại dịch vụ logistics.

Dịch vụ logistics được cung cấp bao gồm:

“1. Dịch vụ xếp dỡ container, trừ dịch vụ cung cấp tại các sân bay.

12. Dịch vụ vận tải hàng hóa thuộc dịch vụ vận tải đường bộ.

...

16. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải khác.

...”

- Điều 4. Điều kiện kinh doanh dịch vụ logistics.

1. Thương nhân kinh doanh các dịch vụ cụ thể thuộc dịch vụ logistics quy định tại Điều 3 Nghị định này phải đáp ứng các điều kiện đầu tư, kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với dịch vụ đó.

Căn cứ các quy định nêu trên và trình bày của doanh nghiệp: Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá, xếp dỡ hàng hoá thì thời điểm lập hóa đơn thực hiện theo quy định như sau:

Nếu hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá, dịch vụ hỗ trợ vận tải khác của Công ty đáp ứng điều kiện về kinh doanh **dịch vụ logistics** theo quy định tại Nghị định số 163/2017/NĐ-CP và cung cấp dịch vụ với **số lượng lớn, phát sinh thường xuyên**, cần có thời gian đối soát số liệu với khách hàng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Nếu Công ty không đáp ứng quy định về kinh doanh dịch vụ logistics nêu trên thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Đồng Nai trả lời để Công ty biết và thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thuế tỉnh Đồng Nai (công khai VB);
- BLĐ Thuế cơ sở 3;
- Lưu: VT, QLDN1 (03b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Trần Ngọc Luận

